

Số: /QĐ-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -
CHỦ TỊCH HĐQT QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa và bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án hoàn thiện bộ máy quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQL ngày /5/2022 của Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa và đề nghị của Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3/QĐ;
- Lưu: VT, BQLQ (2).

GIÁM ĐỐC

Chủ tịch HĐQT Quỹ PCTT tỉnh
Cao Văn Cường

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2022

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-SNN&PTNT ngày /5/2022
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT- Chủ tịch Hội đồng quản lý
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Quỹ); chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ (gọi tắt là Hội đồng), Ban Kiểm soát Quỹ (gọi tắt là Ban Kiểm soát), Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa (gọi tắt là Cơ quan quản lý Quỹ) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ, gồm: Hội đồng, Ban kiểm soát, Cơ quan quản lý Quỹ.
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quan hệ với Quỹ.

Điều 3. Tên gọi, địa vị pháp lý của Quỹ

Được quy định tại khoản 1, Điều 1, Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2. Tên giao dịch quốc tế: Thanh Hoa Province Disaster Prevention Fund (viết tắt là ThanhHoaDPF).

3. Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Quỹ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Trụ sở của Quỹ đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa, địa chỉ số 49A, Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa.

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

Được quy định tại khoản 2, Điều 1, Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.
2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính.
3. Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan.
4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
5. Công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 5. Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ

Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ được quy định tại khoản 3, Điều 1, Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, bao gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ.

Mục 1

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Điều 6. Cơ cấu của Hội đồng quản lý Quỹ

Được quy định tại mục 3.1, khoản 3, Điều 1, Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

1. Hội đồng có không quá 07 thành viên, gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT.
2. Thành viên Hội đồng gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phụ trách công tác thủy lợi và phòng, chống thiên tai.
 - c) Các Ủy viên, gồm: Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, 01 Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi phụ trách công tác phòng, chống thiên tai; Giám đốc Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh; 01 Phó Giám

đốc Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh (kiêm Thư ký Hội đồng); 01 đại diện lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ:

a) Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Tham mưu tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, thông báo kế hoạch thu Quỹ hàng năm đến các cơ quan, địa phương, đơn vị theo quy định. Đôn đốc việc thu, nộp các khoản đóng góp bắt buộc; tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức cá nhân trong nước, nước ngoài và các nguồn tài chính khác theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

c) Tham mưu tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ theo đề nghị của UBND cấp huyện quy định tại Điều 13 và Khoản 1, Điều 14, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

d) Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ theo đề nghị của UBND cấp huyện, cơ quan, đơn vị, gửi Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai tỉnh để chủ trì tổ chức rà soát, kiểm tra và thống nhất trước khi báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, làm cơ sở đề nghị Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hỗ trợ.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương để hướng dẫn việc lập, phê duyệt và thực hiện việc quản lý thu, nộp quỹ theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

3. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

4. Thông qua việc kiện toàn, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền.

5. Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát và Cơ quan quản lý Quỹ; thông qua báo cáo kết quả kiểm soát quỹ, báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ. Chỉ đạo tổ chức, thực hiện công tác thu, chi quỹ; định kỳ tổ chức việc thanh tra, giám sát hoạt động Quỹ và công khai Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ trong phạm vi, quyền hạn được giao.

7. Thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chấp hành Nghị quyết của Hội đồng.
2. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng theo quy định tại Quy chế này và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng.
3. Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng, của Chủ tịch Hội đồng; các nghị quyết, quyết định và văn bản có liên quan khác của Hội đồng.
4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng.
5. Trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các ủy viên Hội đồng, Trưởng Ban Kiểm soát theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát.
6. Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng và hoạt động của Quỹ.
7. Chỉ đạo xây dựng chương trình làm việc, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; bãi bỏ quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, quyết định của Hội đồng.
8. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng.
9. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng khi cần thiết.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chấp hành Nghị quyết của Hội đồng.
2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền.
3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ, theo dõi, kiểm soát và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng.
4. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển nguồn vốn của Quỹ từ hoạt động hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.
5. Chỉ đạo Ban kiểm soát tổ chức kiểm soát, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, kế hoạch, kết quả hoạt động của Quỹ; kết quả quản lý điều hành của Giám đốc Quỹ; đề nghị Chủ tịch Hội đồng bãi bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, quyết định của Hội đồng.
6. Thay mặt Hội đồng ký nhận hỗ trợ, tài trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo đề nghị của các tổ chức cá nhân đã hỗ trợ, tài trợ, đóng góp, ủy thác.
7. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ trên cơ sở các định hướng ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu
8. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng, trước Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên Hội đồng

1. Chấp hành các Nghị quyết của Hội đồng.
2. Dự họp, thảo luận, kiến nghị, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng; thực hiện, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng và các nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền.
3. Tham gia phát triển nguồn vốn của Quỹ từ hoạt động hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.
4. Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính hằng năm, tham gia xây dựng biên bản, có ý kiến khi Hội đồng xin ý kiến ban hành nghị quyết và các tài liệu khác.
5. Có quyền yêu cầu Cơ quan quản lý Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính và hoạt động của Quỹ theo quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoặc theo nghị quyết của Hội đồng.
6. Giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công xử lý, giải quyết; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao hoặc ủy quyền.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng

Ngoài các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quy định tại Điều 10 nêu trên, Thư ký Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tổng hợp thông tin về tình hình hoạt động của Quỹ báo cáo Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; chuẩn bị tài liệu họp thường kỳ, đột xuất của Hội đồng; làm nhiệm vụ thư ký ghi biên bản các cuộc họp, phiên họp của Hội đồng; tổng hợp trung thực, đầy đủ ý kiến các thành viên Hội đồng; chuẩn bị dự thảo nghị quyết của Hội đồng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, ký ban hành.
3. Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với các cơ quan có thẩm quyền theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.
4. Thực hiện lưu trữ các văn bản của Hội đồng.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 12. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số; họp thường kỳ tối thiểu một năm hai lần để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Quỹ hoặc Trưởng ban Kiểm soát Quỹ.
2. Thông báo mời họp Hội đồng có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng và người được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.
3. Nội dung, tài liệu các cuộc họp thường xuyên của Hội đồng phải gửi đến các thành viên Hội đồng và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Các cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành

viên Hội đồng tham dự và do Chủ tịch Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền chủ trì (khi Chủ tịch vắng mặt). Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp toàn thể, Hội đồng có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

4. Hội đồng quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng chỉ có hiệu lực khi có ít nhất trên 50% tổng số thành viên Hội đồng có mặt dự họp biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết đồng ý và số phiếu không đồng ý bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết, quyết định được thông qua.

5. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng phải được ghi rõ trong Sổ ghi chép biên bản cuộc họp Hội đồng do Thư ký Hội đồng lưu trữ và người chủ trì cuộc họp ký tên. Kết luận cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, quyết định hoặc biên bản và phải được gửi tới tất cả các thành viên Hội đồng.

6. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua và có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ; Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện.

Mục 2.

BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu của Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban Kiểm soát Quỹ quy định tại mục 3.2 khoản 3, Điều 1, Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Ban Kiểm soát Quỹ có không quá 03 thành viên, gồm Trưởng Ban và các thành viên. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ do 01 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ kiêm nhiệm, do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Các thành viên khác trong Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Kiểm soát do Trưởng ban Kiểm soát phân công.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán, kiểm toán của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh. Báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ định kỳ hàng quý, năm hoặc theo từng việc cụ thể.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành. Định kỳ hằng năm, có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện. Trường hợp cần thiết hoặc thực hiện theo chỉ đạo

của cấp trên, Trưởng ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề trình Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt để tổ chức thực hiện.

3. Trưởng ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng Quản lý Quỹ và trước pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện hoặc tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa có sự cho phép của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng Quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh những vi phạm trong việc quản lý tài chính của Quỹ Phòng chống thiên tai trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Thành viên Ban Kiểm soát được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ mở rộng, nhưng không có quyền biểu quyết.

5. Ngoài chương trình, kế hoạch công tác hằng năm được phê duyệt, Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết của Hội đồng Quản lý Quỹ và chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng về các quyết định của mình, chịu trách nhiệm cuối cùng về mọi hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

1. Tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch công tác của Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

2. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát, trường hợp không họp được, Trưởng Ban kiểm soát có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

4. Trình Chủ tịch Hội đồng quyết định thành viên tham gia Ban kiểm soát và đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

5. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng triệu tập Hội đồng họp phiên bất thường để báo cáo kết quả kiểm soát khi phát hiện thấy có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng.

6. Phát hiện và báo cáo Chủ tịch Hội đồng về những yếu kém trong việc kiểm soát nội bộ, chấp hành các quy định của pháp luật để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

7. Đối với những việc cần kiểm tra, giám sát đột xuất, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, phê duyệt kế hoạch để tổ chức thực hiện.

8. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc ngừng thực hiện các hoạt động, dự án khi phát hiện các cơ quan, đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Quy chế này.

9. Ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo sự chỉ đạo, phân công trực tiếp của Trưởng Ban kiểm soát thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.
2. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm soát đối với những công việc hoặc hoạt động do mình thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật và Quy chế này.
3. Nếu phát hiện thấy vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Quy chế này, phải trực tiếp gặp người phụ trách công việc đó để kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban kiểm soát.
4. Không được tiết lộ các thông tin và kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Trưởng Ban kiểm soát và Hội đồng chấp thuận.
5. Chịu trách nhiệm về những ý kiến tham gia tại cuộc họp thảo luận đề thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, kiểm soát cần có quyết định tập thể.

Điều 17. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân của các thành viên kết hợp với chế độ làm việc tập thể.
2. Ban kiểm soát làm việc độc lập, theo chương trình, kế hoạch công tác quý, năm của Quỹ đã được Hội đồng thông qua và theo quy định của pháp luật.
3. Đối với những việc cần kiểm soát đột xuất, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo Chủ tịch Hội đồng phê duyệt kế hoạch kiểm soát trước khi tiến hành kiểm soát.
4. Đối với việc kiểm soát những vụ việc phức tạp và có quy mô lớn, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng ký hợp đồng với tổ chức, chuyên gia phù hợp thực hiện một số nội dung để tư vấn cụ thể trong một thời gian nhất định.
5. Trong quá trình kiểm soát đối với những việc cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Mục 3.

CƠ QUAN QUẢN LÝ QUỸ

Điều 18. Cơ quan quản lý Quỹ

Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh là Cơ quan thực hiện quản lý hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

1. Ban quản lý Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (*được thành lập tại Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh*) là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, hạch toán độc lập, tự đảm bảo chi thường xuyên, thực hiện quản lý 02 quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách gồm: Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Quỹ phòng, chống thiên tai với hệ thống tài chính, tài khoản riêng biệt; trong đó Quỹ Phòng,

chống thiên tai thực hiện cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

2. Ban Quản lý Quỹ có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Giám đốc Ban Quản lý Quỹ sử dụng bộ máy tổ chức, nhân sự hiện có để quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo quy định.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 2, Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và trách nhiệm của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh quy định tại Điều 4, Quy chế này, đồng thời thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 11, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.

2. Tiếp nhận nguồn đóng góp bắt buộc, nguồn hỗ trợ, tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn điều tiết từ Quỹ Trung ương và các tỉnh; nguồn thu lãi từ tài khoản tiền gửi và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ theo đề nghị của UBND cấp huyện, cơ quan, đơn vị, gửi Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai tỉnh (đề chủ trì) tổ chức rà soát, kiểm tra và thống nhất trước khi báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, làm cơ sở đề nghị Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hỗ trợ.

4. Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Thực hiện giải ngân cho các đơn vị, địa phương, hoặc điều chuyển cho Quỹ Trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cho các Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh. Báo cáo định kỳ kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương trước ngày 25 hằng tháng. Trong quý I hằng năm, lập báo cáo quyết toán thông qua Hội đồng quản lý Quỹ, gửi Sở Tài chính thẩm định để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ; tổ chức kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước. Cung cấp kịp thời các thông tin về Quỹ cho Cơ quan Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan để thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Thực hiện các nội dung khác theo theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng Quản lý Quỹ, các quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 20. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng Quản lý Quỹ và trước pháp luật về hoạt động của Quỹ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo thẩm quyền và các quy định tại Quy chế này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

a) Tổ chức, triển khai thực hiện các quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng, Nghị quyết của Hội đồng và các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trình Hội đồng về kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn và hằng năm; kế hoạch tài chính và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt.

c) Thực hiện nhiệm vụ giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các hoạt động tổ tụng, tranh chấp và những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các mặt hoạt động của Quỹ với Hội đồng, Ban kiểm soát Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức công tác huy động hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

e) Ký kết văn kiện, thỏa thuận hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân theo quy định sau khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

g) Thực hiện việc điều động, sắp xếp, giao nhiệm vụ cho cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai để thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ.

h) Quản lý cán bộ, viên chức, người lao động; thực hiện chính sách, tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động thuộc phạm vi quản lý; quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

i) Ký kết các hợp đồng tiền gửi với ngân hàng thương mại, hợp đồng lao động, thuê khoán chuyên môn, văn phòng, phương tiện... và quyết định đầu tư mua sắm các trang thiết bị để phục vụ công tác hoạt động của Quỹ.

k) Thực hiện nhiệm vụ xác nhận về khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ của các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao.

Điều 21. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ nếu phát hiện những vấn đề không phù hợp thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng xem xét, điều chỉnh. Trường hợp Hội đồng quản lý Quỹ không thống nhất điều chỉnh lại thì Giám đốc Quỹ có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

2. Giám đốc Quỹ lập, báo cáo Hội đồng quản lý bằng văn bản về tình hình hoạt động của Quỹ hàng quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ kế tiếp theo; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả tổ chức các cuộc họp sơ kết, tổng kết, các cuộc họp chuyên đề trong đơn vị do Giám đốc Quỹ chủ trì.

Điều 22. Phó Giám đốc Quỹ

Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 23. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng Cơ quan quản lý Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm.

2. Kế toán trưởng phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật

3. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán Quỹ.

b) Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật.

c) Lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.

Điều 24. Các phòng chuyên môn và cán bộ, viên chức của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Các phòng chuyên môn của Cơ quan quản lý Quỹ (Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa) thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền đối với việc quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai và sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Quỹ.

2. Cán bộ, viên chức các phòng chuyên môn của Cơ quan quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 25. Kinh phí quản lý, điều hành

Tổng kinh phí quản lý, điều hành của Quỹ Phòng, chống thiên tai trong năm không vượt quá 3% tổng số thu về Quỹ cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 16, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ. Hàng năm, Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ kế hoạch dự kiến thu Quỹ và nhu cầu kinh phí quản lý, điều hành trong năm để lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cùng với kế hoạch thu Quỹ hàng năm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các quy trình nghiệp vụ của Quỹ và chế độ làm việc của Bộ máy quản lý, điều hành Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Quy chế này.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

1. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Cơ quan quản lý Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này trong thực thi nhiệm vụ.
 2. Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Quy chế này thì Hội đồng quản lý Quỹ nghiên cứu bổ sung kịp thời để thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả và minh bạch.
 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo Hội đồng xem xét giải quyết và sửa đổi bổ sung để đảm bảo phù hợp./.
-